

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin,
cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, CB, CB;
- Lưu: VT, Kt7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, và sử dụng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu; quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu;

b) Các nội dung không quy định tại quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là HTTT, CSDLMT): Là một phần mềm ứng dụng trên nền tảng Web và hạ tầng số nhằm thu thập, cập nhật, lưu trữ, quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin, dữ liệu về môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Tài khoản (user name): Là một chuỗi ký tự hoặc từ mà người dùng sử dụng để xác định và đăng nhập vào HTTT, CSDLMT.

3. Mật khẩu (password): Là một chuỗi các ký tự được sử dụng để xác nhận danh tính của người dùng khi đăng nhập vào HTTT, CSDLMT.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng HTTT, CSDLMT

1. Bảo đảm thông tin, dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, có khả năng truy cập, khai thác theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin và quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số.

3. Việc khai thác, sử dụng phải bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của HTTT, CSDLMT; tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng.

4. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Việc khai thác, sử dụng, cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin, dữ liệu phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

7. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa HTTT, CSDLMT với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

8. Việc thu thập, lưu trữ, khai thác, chia sẻ và công khai dữ liệu cá nhân trong HTTT, CSDLMT phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

9. Ưu tiên khai thác, chia sẻ và công bố dữ liệu mở theo danh mục, phạm vi, điều kiện và hình thức được cấp có thẩm quyền xác định, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Chức năng, tài khoản sử dụng HTTT, CSDLMT

1. HTTT, CSDLMT cho phép người dùng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thu thập, cập nhật, quản lý hồ sơ, dữ liệu môi trường.

2. Tài khoản quản trị

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh được cấp 01 tài khoản quản trị có toàn quyền để thực hiện việc quản trị mức cao nhất, phân quyền và hỗ trợ người dùng.

3. Tài khoản sử dụng

a) Việc kết nối và chia sẻ dữ liệu cho cơ quan khai thác sử dụng tài khoản kết nối với hình thức định danh và xác thực phù hợp theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng

HTTT, CSDLMT: Được cấp mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức 01 tài khoản sử dụng;

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc cấp, điều chỉnh, khóa hoặc thu hồi tài khoản theo phân quyền quản trị hệ thống và quy định của Quy chế này trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ của cơ quan, đơn vị.

4. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản được cấp và phân công cán bộ cụ thể chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng;

b) Trường hợp người được phân công quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu, cơ quan, đơn vị quản lý người dùng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện điều chỉnh thông tin, quyền truy cập hoặc thu hồi tài khoản theo quy định.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Thông tin, dữ liệu môi trường quản lý trên HTTT, CSDLMT

1. Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh; báo cáo kết quả quan trắc môi trường hàng năm.

2. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường; kết quả cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép về môi trường; đăng ký môi trường.

3. Thông tin về các nguồn phát thải trên địa bàn tỉnh.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh, cấp xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

5. Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định.

6. Các thông tin khác về môi trường theo quy định.

Điều 6. Quy định về cập nhật và tần suất cập nhật thông tin

1. Thông tin, dữ liệu được cập nhật kịp thời sau khi phát sinh phải được cập nhật đầy đủ, chính xác vào HTTT, CSDLMT theo thời hạn quy định tại pháp luật chuyên ngành và Quy chế này.

2. Đối với thông tin, dữ liệu phát sinh từ hoạt động quản lý nhà nước hoặc được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt, tiếp nhận, cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm cập nhật phải thực hiện cập nhật trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc tiếp nhận thông tin, dữ liệu, trừ

trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

3. Đối với thông tin, dữ liệu có tính chất định kỳ, việc cập nhật được thực hiện theo thời hạn, tần suất quy định tại pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa quy định cụ thể, thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường phù hợp với yêu cầu quản lý, khai thác và vận hành HTTT, CSDLMT.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể danh mục thông tin, dữ liệu, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật, thời hạn và tần suất cập nhật đối với từng nhóm thông tin, dữ liệu thuộc trách nhiệm của UBND các xã, phường.

5. Cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường được giao trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của thông tin, dữ liệu trước khi cập nhật; kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung khi phát hiện sai sót hoặc có thay đổi.

Điều 7. Hình thức cập nhật thông tin, dữ liệu môi trường

1. Dữ liệu trước khi cập nhật phải được kiểm tra về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất, định dạng và khả năng liên thông theo yêu cầu kỹ thuật của HTTT, CSDLMT.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ cập nhật dữ liệu thực hiện cập nhật thông qua việc nhập dữ liệu trực tiếp trên giao diện phần mềm, tải lên tệp dữ liệu điện tử hoặc các phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu được hệ thống hỗ trợ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của dữ liệu được cập nhật trên HTTT, CSDLMT so với văn bản, báo cáo chính thức đã phát hành.

Điều 8. Công khai thông tin, dữ liệu

1. Việc cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin, dữ liệu môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, dữ liệu, tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan.

2. Chỉ công khai các thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi được công khai; không công khai thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin thuộc phạm vi hạn chế tiếp cận hoặc thông tin khác không được phép công khai theo quy định của pháp luật.

3. Dữ liệu mở trong lĩnh vực môi trường được công bố theo danh mục, phạm vi, điều kiện và hình thức theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên HTTT, CSDLMT

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh:

a) Làm đầu mối chủ trì quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong

HTTT, CSDLMT nhằm cung cấp thông tin về quản lý cơ sở dữ liệu về môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Thực hiện quản trị vai trò người dùng, phân quyền truy cập, duy trì các danh mục hạ tầng.

2. Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã được phân quyền khai thác toàn bộ hoặc một phần thông tin, dữ liệu từ HTTT, CSDLMT phục vụ công tác quản lý nhà nước đảm bảo sử dụng đúng mục đích và nguyên tắc tại Điều 3 Quy chế này.

3. Cá nhân được giao quản lý tài khoản có trách nhiệm quản lý, khai thác thông tin, số liệu thông qua HTTT, CSDLMT theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Giúp UBND tỉnh chủ trì tổ chức quản lý, vận hành đảm bảo HTTT, CSDLMT hoạt động thông suốt;

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm và các sở, ban ngành có liên quan trong việc hướng dẫn vận hành, sử dụng HTTT, CSDLMT;

c) Chịu trách nhiệm quản lý đối với dữ liệu môi trường thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp, cập nhật và quản lý dữ liệu môi trường thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; chủ trì kết nối, truyền nhận dữ liệu về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện sao lưu, dự phòng dữ liệu; xây dựng và thực hiện phương án phục hồi dữ liệu khi xảy ra sự cố; bảo đảm tính toàn vẹn, sẵn sàng và khả năng phục hồi của dữ liệu;

đ) Tiếp nhận yêu cầu từ các xã, phường, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, thực hiện hỗ trợ người sử dụng HTTT, CSDLMT về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình sử dụng HTTT, CSDLMT; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập HTTT, CSDLMT;

e) Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác các chức năng theo quy định vào HTTT, CSDLMT;

g) Đôn đốc các xã, phường, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định vào HTTT, CSDLMT.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện kết nối Hệ thống qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP);

b) Phối hợp, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các yêu cầu về hạ tầng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện quản lý, vận hành, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết để vận hành Hệ thống theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu của HTTT, CSDLMT theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc phát hiện, xác minh, xử lý các sự cố về an ninh mạng, an toàn thông tin, hành vi xâm nhập, phá hoại, làm mất, thay đổi hoặc gây ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật của HTTT, CSDLMT theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Phân công cụ thể cơ quan, bộ phận hoặc công chức làm đầu mối quản lý, vận hành và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống;

b) Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định về các thông tin, dữ liệu vào HTTT, CSDLMT thuộc địa bàn quản lý;

c) Chịu trách nhiệm đối với các thông tin, dữ liệu được cập nhật, cung cấp trên HTTT, CSDLMT.

d) Thường xuyên rà soát, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

đ) Kịp thời thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường khi thay đổi người được giao quản lý tài khoản hoặc phát sinh khó khăn, sự cố trong quá trình sử dụng;

e) Phối hợp thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Hệ thống.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác được cấp tài khoản sử dụng

a) Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định về các thông tin, dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Chịu trách nhiệm đối với các thông tin, dữ liệu được cập nhật, cung cấp trên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.

7. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cập nhật các thông tin, dữ liệu về môi trường lên HTTT, CSDLMT theo quy định và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Quy chế này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.